



# GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI - TRIẾT LÝ NHÂN VĂN, PHÁT TRIỂN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ VIỆC VẬN DỤNG SÁNG TẠO TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

NGÔ XUÂN DƯƠNG\* - NGUYỄN THỊ LƯƠNG UYÊN\*\*

*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về giải phóng con người, thể hiện triết lý nhân văn được kết tinh từ truyền thống, văn hóa của dân tộc Việt Nam, mang giá trị thời đại sâu sắc. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người - kim chỉ nam để Đảng và Nhà nước ta hoàn thành nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, tạo nền tảng cho xã hội phát triển bền vững, tiến bộ và hạnh phúc.*

## **Nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người**

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng không ngừng nghỉ, bên cạnh sự nghiệp đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hướng đến mục tiêu giải phóng con người, xóa bỏ mọi hình thức áp bức, bất công, đói nghèo và lạc hậu. Cả hai nhiệm vụ, đấu tranh cho độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp đều nhằm phục vụ cho sự nghiệp cuối cùng là giải phóng con người. Người khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai

cũng được học hành”<sup>(1)</sup>. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người thể hiện ở nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất, giải phóng con người khỏi sự nô dịch, áp bức bóc lột của thực dân, đế quốc.*

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, biến nước ta từ một nước phong kiến độc lập trở thành một nước nửa thuộc địa - nửa phong kiến. Sống trong cảnh “một cổ đôi tròng”, người dân bị áp bức, bóc lột, chà đạp, không được hưởng bất kỳ một quyền nào, kể cả những quyền tối thiểu của con người, như

\* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

\*\* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 187

quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Khi các phong trào giải phóng dân tộc lần lượt thất bại, ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc đã ra nước ngoài “để xem họ làm như thế nào rồi trở về giúp đồng bào”. Người đến nhiều nước trên thế giới, cả chính quốc và thuộc địa, để quan sát, tìm hiểu các cuộc cách mạng, các chế độ xã hội điển hình trên thế giới. Năm 1920, sau khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lê-nin, Người trở thành người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn là giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Triết lý nhân văn, phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rất rõ ràng, nếu con người còn bị áp bức, bóc lột bởi thực dân, đế quốc, con người chưa được giải phóng thì phải giải phóng họ, phải giành độc lập dân tộc. Độc lập dân tộc là điều kiện, tiền đề cho con người được giải phóng, được tự do, hạnh phúc. Con người không thể có tự do, hạnh phúc trong điều kiện dân tộc bị áp bức, bóc lột.

Điểm mới, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi lựa chọn con đường cách mạng vô sản là không giáo điều, rập khuôn theo cách mạng Nga và đường lối Đại hội VI (1928) của Quốc tế Cộng sản. Người vận dụng sáng tạo, phát triển vào điều kiện một nước thuộc địa - phong kiến mà kẻ thù chính của cách mạng là chủ nghĩa đế quốc thực dân và tay sai của chúng. *Chính cương vắn tắt* của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo nêu rõ mục tiêu hàng đầu của cách mạng là đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập, chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

Giải phóng dân tộc để giải phóng con người khỏi ách xâm lược của ngoại bang không phải là điều mới mẻ trong lịch sử nước nhà. Điểm khác biệt so với các bậc tiền bối và các nhà yêu nước cùng thời là Chủ tịch Hồ Chí Minh không chọn độc lập theo con đường phong kiến hay tư sản mà chọn con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc làm tiền đề và điều kiện đi tới độc lập, tự do, hạnh phúc. Sự lựa chọn này đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong nhận thức tư tưởng của dân tộc về con đường và điều kiện hiện thực thực hiện giải phóng con người.

*Thứ hai, giải phóng con người thoát khỏi nghèo nàn, dốt nát và lạc hậu.*

Kẻ thù thứ hai cản trở sự nghiệp giải phóng con người là nghèo nàn, dốt nát và lạc hậu. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>(2)</sup>, người dân chỉ biết rõ giá trị của độc lập, của tự do khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Người cũng nhận thấy, một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, dốt nát là chỗ dựa của chủ nghĩa thực dân. Trong *Thư gửi các học sinh* nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Người chỉ rõ tầm quan trọng của giáo dục, rằng non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp tích cực để diệt giặc đói, giặc dốt. Người luôn đi tiên phong trong các lĩnh vực này. Khi Chính phủ lâm thời của

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 64

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa mới ra đời, tư tưởng và hành động xuyên suốt của Người là dù đất nước khó khăn đến mấy cũng phải quan tâm hết thảy mọi mặt đời sống nhân dân. Tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến thiết (ngày 10-1-1946), Người nhấn mạnh: “Chúng ta phải thực hiện ngay: Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”<sup>(3)</sup>. Đây là bốn vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống con người mà Chính phủ phải đặc biệt chú ý. Đến khi viết *Di chúc*, Người vẫn không quên căn dặn Đảng những việc cụ thể, thiết thực để hàn gắn chiến tranh, phát triển kinh tế, xã hội, chăm lo hạnh phúc cho con người. Đây không chỉ là nhiệm vụ, mà còn là trách nhiệm, đạo lý của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rõ, đói nghèo, dốt nát, lạc hậu là chướng ngại lớn trên con đường đi tới giải phóng triệt để con người, và cần thiết đánh đuổi “kẻ thù” này ra khỏi cuộc sống của đồng bào mình, đất nước mình. Người đã cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực, quyết tâm đánh đuổi đói nghèo, dốt nát, lạc hậu để xã hội ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, để đời sống nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

*Thứ ba, giải phóng con người khỏi mặt hạn chế, tiêu cực trong bản thân mỗi con người, nhất là chủ nghĩa cá nhân.*

Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, giải phóng con người không chỉ là giải phóng về mặt xã hội, mà còn phải giải phóng khỏi mặt hạn chế, tiêu cực trong chính bản thân con người. Sự nghiệp giải phóng này vô cùng khó khăn, gian khổ và lâu dài bởi nó ẩn sâu trong mỗi con người, không dễ gì nhận thấy cũng như không dễ gì sửa chữa, thay đổi. Người cho

rằng, đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ xấu, chỗ tốt, ai cũng có thiện và ác ở trong mình. Hai mặt này hiện hữu đan xen trong mỗi con người. Cho nên, mỗi người phải dám nhìn thẳng vào bản thân mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục. Người viết: “Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người này nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời”<sup>(4)</sup>.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, một trong những cái ác, cái xấu mà mỗi người phải kiên quyết xóa bỏ là chủ nghĩa cá nhân. Người cho rằng, chủ nghĩa cá nhân đẻ ra hàng trăm thứ tính xấu, như tham ô, lãng phí, ích kỷ, lừa biếng, kiêu ngạo, hống hách, óc hẹp hòi, óc địa phương... và đẻ ra các thói xấu, như quan liêu, làm việc qua chuyện, hách dịch, ham chuộng hình thức... Người coi chủ nghĩa cá nhân là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến, là “kẻ thù bên trong” và những người mắc tội lỗi ấy “cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”. Người kết luận, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận và cho rằng muốn đánh thắng kẻ địch bên ngoài, thì trước hết phải đánh thắng kẻ địch bên trong là chủ nghĩa cá nhân.

Cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa cá nhân không thể diễn ra một sớm một chiều, ngày một

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 175

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 672

ngày hai mà hết sức khó khăn, gian khổ, phức tạp bởi nó ăn sâu trong mỗi con người, không dễ gì nhận thấy. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để ngăn ngừa cái xấu, Đảng ta từ trên xuống dưới phải chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng, tăng cường tinh thần cảnh giác, mở rộng tự phê bình và phê bình. Cụ thể là, phải thường xuyên rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng; phải tiến hành tự phê bình và phê bình một cách thẳng thắn, trung thực, trên tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, phải đề cao, tôn trọng con người cá nhân, phát triển mọi năng lực cá nhân vì sự phát triển và hạnh phúc của con người. Người đã động viên toàn thể cộng đồng phấn đấu vì lợi ích chung, đồng thời quan tâm thích đáng lợi ích cá nhân chân chính.

*Thứ tư, xây dựng con người phát triển toàn diện để con người có thể tự giải phóng mình.*

Triết lý nhân văn phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giải phóng con người không chỉ là giải phóng con người khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, ràng buộc, kìm hãm sự phát triển mọi mặt của con người, mà còn phải chủ động, tích cực xây dựng con người Việt Nam mới phát triển toàn diện, để con người đủ năng lực tự giải phóng chính mình. Sự nghiệp giải phóng con người chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân con người. Con người là chủ thể tích cực, tự giác, sáng tạo của sự nghiệp giải phóng con người.

Theo đó, không phải bất kỳ người nào cũng đủ sức để tự giải phóng mình, mà đó là kết quả của quá trình chủ động, tích cực, tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng suốt đời của mỗi người cũng như sự giúp đỡ, hậu thuẫn, vun trồng của tập thể, gia đình, xã hội, Tổ quốc và nhân loại. Năm 1927, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh

nhấn mạnh 23 điều về “tư cách người cách mạng”, bao gồm toàn bộ phẩm chất, năng lực cần có của người cách mạng. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”<sup>(5)</sup>.

Xây dựng con người phát triển toàn diện phải quan tâm xây dựng tất cả giá trị chuẩn mực: đức, trí, thể, mỹ; hình thành người vừa có đức, vừa có tài, để có thể tự giải phóng và phát triển bản thân. Trong hệ giá trị chuẩn mực này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, trước hết phải xây dựng chuẩn mực *đạo đức*, làm cho con người có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa; cần, kiệm xây dựng nước nhà; có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng... *Trí tuệ* là phẩm chất, năng lực riêng có của con người, tạo nên giá trị con người. Con người mới phát triển toàn diện phải có kiến thức toàn diện: lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ khoa học - kỹ thuật..., phải biết vận dụng, phát triển sáng tạo tri thức nhằm giải quyết vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, góp phần không ngừng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. *Sức khỏe* là yếu tố rất quan trọng, không chỉ ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của mỗi cá nhân, mà của cả cộng đồng. Sức khỏe tốt là cơ sở, điều kiện để nầy nờ, phát triển phẩm chất, năng lực khác của con người. Người khẳng định: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công”<sup>(6)</sup>.

Bên cạnh việc xây dựng hệ giá trị đạo đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 612

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 241

dựng cả *thế giới tâm hồn, tình cảm, năng lực thẩm mỹ* của con người. Xã hội càng phát triển, tiến bộ, văn minh, nhu cầu vươn tới cái đẹp, cái hay, cái cao cả của con người càng lớn lao hơn. Con người xã hội chủ nghĩa phải có nhận thức và hành động làm cho cái hay, cái tốt đẹp, cái cao cả ngày càng tăng, cái tiến bộ ngày càng nhiều; mặt khác, làm cho cái lạc hậu, lỗi thời ngày càng giảm bớt, cái xấu xa hư hỏng ngày càng bị loại bỏ khỏi đời sống con người và xã hội. Thông qua cuộc đấu tranh bảo vệ cái đúng, cái đẹp, chống cái sai, cái xấu, việc làm thiếu văn hóa, phi nhân tính, con người không ngừng nỗ lực vươn lên, hướng tới giá trị cao quý, góp phần hoàn thiện nhân cách. Để hệ giá trị chuẩn mực của con người phát triển toàn diện, được định hình và trao truyền trong suốt tiến trình giải phóng và phát triển con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra phương pháp xây dựng con người rất khoa học và cách mạng. Đó là giáo dục, đào tạo toàn diện; nêu gương và tự giác rèn luyện, vươn lên của mỗi cá nhân.

### **Giải pháp vận dụng giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và giải phóng con người đã làm phong phú thêm lý luận Mác - Lê-nin, vượt ra khỏi phạm vi giai cấp để mở rộng thành giải phóng toàn diện: dân tộc, xã hội, giai cấp và cá nhân. Tư tưởng của Người không chỉ mang giá trị triết học sâu sắc, mà còn thấm đẫm tính nhân văn, tiến bộ, được Đảng ta vận dụng trong suốt quá trình cách mạng. Trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi thử thách, giành lại quyền sống, quyền tự do cho nhân dân. Sau khi đất nước

thống nhất, Đảng tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống nhân dân. Nhờ đó, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam không ngừng tăng: Từ năm 1990 đến năm 2023, chỉ số HDI của Việt Nam đã tăng từ 0,499 lên 0,766, tương đương mức tăng 53,5%, một bước tiến ấn tượng<sup>(7)</sup>; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm mạnh từ 9,88% năm 2016 xuống còn khoảng 2,93% vào cuối năm 2023<sup>(8)</sup>. Năm 2024, Việt Nam xếp hạng 44/133 quốc gia và nền kinh tế trong Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), tăng hai bậc so với năm 2023<sup>(9)</sup>.

Trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người có ý nghĩa định hướng phát triển con người toàn diện:

*Thứ nhất*, phát triển trí tuệ, năng lực sáng tạo và kỹ năng số là yêu cầu hàng đầu. Giáo dục hiện đại không chỉ truyền đạt kiến thức, mà phải đổi mới theo hướng hình thành tư duy phản biện, kỹ năng công nghệ, khả năng sáng tạo. Việc tích hợp các lĩnh vực, như giáo dục khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn cần được triển khai đồng bộ với giáo dục giá trị văn hóa, lịch sử và bản sắc dân tộc.

(7) Xem: Nhật Anh: “Việt Nam duy trì Chỉ số phát triển con người ở mức cao”, *Báo Nhân Dân điện tử*, ngày 7-5-2025, <https://nhandan.vn/viet-nam-duy-tri-chi-so-phat-trien-con-nguoi-o-muc-cao-post877966.html>

(8) Xem: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: *Báo cáo tổng kết chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và kết quả thực hiện năm 2023*

(9) Xem: Hoàng Giang: “Việt Nam tiếp tục thăng hạng chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu”, *Báo Điện tử Chính phủ*, ngày 26-9-2024, <https://baochinhphu.vn/viet-nam-tiep-tuc-thang-hang-chi-so-doi-moi-sang-tao-toan-cau-102240926195157563.htm>

*Thứ hai*, xây dựng nhân cách, đạo đức và ý thức công dân là nền tảng để con người trở thành chủ thể có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Trong đó, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được xem là nhiệm vụ then chốt trong quá trình giáo dục và hoàn thiện con người.

*Thứ ba*, việc bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần, nâng cao đời sống văn hóa là điều kiện không thể thiếu để phát triển con người toàn diện. Cần chú trọng đầu tư vào y tế, thể thao, chăm sóc sức khỏe tinh thần, đồng thời tạo lập môi trường sống lành mạnh, văn minh cho người dân, song song với đó, cần khuyến khích văn hóa đọc, văn hóa công sở, văn hóa ứng xử cộng đồng, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống.

Đề cụ thể hóa định hướng trên, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Một là*, cần tiếp tục cải cách căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng cá thể hóa, hội nhập quốc tế và thích ứng với xu thế chuyển đổi số. Trọng tâm là chuyển đổi tư duy giáo dục từ “học để thi” sang “học để làm, để sáng tạo, để sống nhân văn”, nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Song song với đó, cần nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, hiện đại hóa phương pháp giảng dạy, cập nhật chương trình theo chuẩn quốc tế và phù hợp với bối cảnh số hóa. Đây là định hướng lớn đã được Đảng xác định trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

*Hai là*, cần phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo nhằm khai thác tiềm năng sáng tạo của thanh niên, đặc biệt là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ thanh niên xây dựng và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường và có giá trị cộng đồng, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-TW, ngày 4-5-2025, của Bộ Chính trị, “Về phát triển kinh tế tư nhân”, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và hành động, khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc của mọi người dân để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Đồng thời, thúc đẩy hình thành và phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo tại trường đại học, khu công nghiệp, khu công nghệ cao để tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa kết quả khoa học. Góp phần thúc đẩy nền kinh tế sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững.

*Ba là*, cần hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội theo hướng bao trùm, bền vững, nhằm bảo vệ người yếu thế và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng, miền trong cả nước. Việc ưu tiên đầu tư phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ý nghĩa chiến lược, góp phần nâng cao chất lượng sống và thúc đẩy phát triển bền vững. Cần có chính sách đặc thù để hỗ trợ người dân tiếp cận giáo dục, y tế, việc làm và dịch vụ xã hội cơ bản. Định hướng này được nhấn mạnh trong Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10-2-2022, của Bộ Chính trị, “Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030,

tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó khẳng định cần phát triển toàn diện giáo dục, y tế, văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Qua đó, góp phần thúc đẩy công bằng xã hội và phát triển đồng đều giữa các khu vực.

*Bốn là*, cần đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong mọi lĩnh vực nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận tri thức, dịch vụ công trực tuyến và tiện ích số hiện đại. Việc phổ cập công nghệ số không chỉ góp phần thu hẹp khoảng cách giữa vùng, miền, mà còn thúc đẩy bình đẳng trong tiếp cận thông tin và cơ hội phát triển. Đặc biệt, cần triển khai mạnh mẽ chương trình nâng cao kỹ năng số cho cộng đồng, chú trọng đến nhóm đối tượng dễ bị bỏ lại phía sau, như phụ nữ, người cao tuổi và nông dân. Nỗ lực này góp phần hình thành xã hội số, công dân số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, phù hợp với định hướng của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024, của Bộ Chính trị, “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, coi chuyển đổi số là phương thức đột phá để phát triển nhanh, bền vững đất nước trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

*Năm là*, cần phát triển văn hóa trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đề cao giá trị nhân văn, đạo đức, lối sống tốt đẹp cần tiếp tục được chú trọng. Đồng thời, cần khơi dậy và phát huy sức mạnh nội sinh từ văn hóa và con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Điều này thể hiện sự tiếp nối và triển khai sâu rộng tinh thần của Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9-6-2014, của

Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, rằng *văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội*. Qua đó, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

*Sáu là*, coi việc nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững. Cần chú trọng đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, đồng thời nâng cao nhận thức, ý thức tự chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng. Việc phát triển thể thao học đường và đẩy mạnh phong trào rèn luyện thể chất trong nhân dân cũng đóng vai trò quan trọng trong xây dựng một xã hội khỏe mạnh, năng động, tạo nền tảng vững chắc để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng quốc gia thịnh vượng. Chủ trương này được khẳng định trong Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25-10-2017, của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, yêu cầu chuyển hướng chăm sóc sức khỏe từ chữa bệnh sang phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và tầm vóc con người Việt Nam.

Phát triển con người toàn diện trong kỷ nguyên vươn mình không chỉ là khát vọng, mà là lối đi chiến lược để dân tộc ta tiến tới một xã hội văn minh, dân chủ, giàu mạnh và hạnh phúc. Đây là sự kết tinh giữa tư tưởng Hồ Chí Minh về “con người làm gốc”, quan điểm phát triển bền vững của Đảng, cùng sự hội nhập năng động vào trào lưu phát triển tiên bộ của nhân loại. Mỗi cấp, ngành, địa phương, tổ chức và từng người dân cần chung tay hiện thực hóa định hướng này bằng hành động thiết thực, cụ thể và đồng bộ. □